

Bánh xe cao su SX



Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 150 x 45.5mm

EAN

YJ-12040306186671

Được làm từ cao su đàn hồi \*\*Đặc điểm nổi bật: Cảm giác cầm nắm thoải mái, bảo vệ sàn tốt và khả năng giảm xóc.\*\* \*\*Khả năng chống chịu hóa chất, dung môi và ăn mòn tuyệt vời.\*\* \*\*Thích hợp cho bánh xe công nghiệp và tải nặng.\*\* \*\*Cao su, màu đen, bề mặt cong, hoa văn chữ V\*\* \*\*Tăng độ bám và cải thiện hiệu quả khả năng chống trượt.\*\*

Lõi bên trong: lõi gang  
Bao bì bên ngoài: cao su  
Vòng bi: Vòng bi cầu

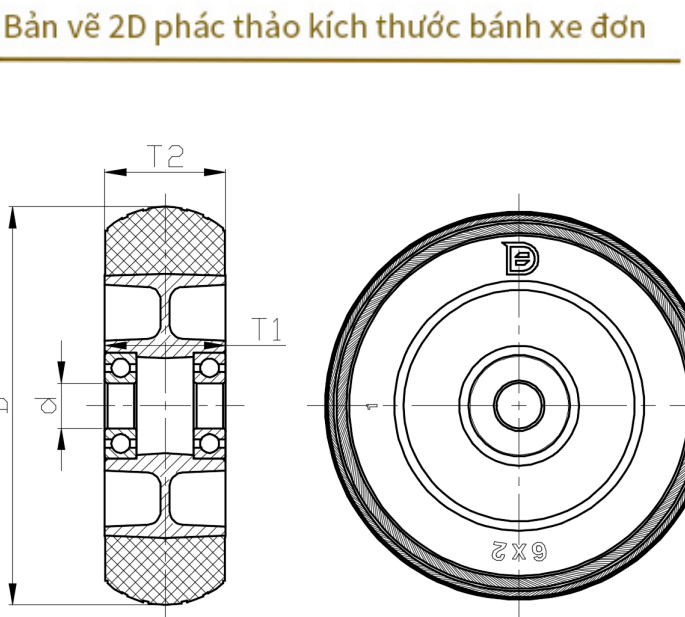
Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

| Quy cách chi tiết sản phẩm                                                |                 |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                 |
| Đường kính bánh xe(D)                                                     | 150mm           |
| Chiều rộng bánh xe(T2)                                                    | 45.5mm          |
| vòng bi bánh xe                                                           |                 |
| Vòng bi cầu                                                               |                 |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)                                                    | 17mm            |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)                                                    | —               |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)                                                      | —               |
| Chiều rộng lõi trục(T1)                                                   | 45.5mm          |
| Độ cứng                                                                   | 80±5° Shore A   |
| Tải trọng (động)                                                          | 230kgs          |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 345kgs          |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +120°C |
| Dẫn điện                                                                  | N/A             |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A             |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 1.54kgs         |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883        |

| Tổng quan ưu điểm    |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ○ ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ○ |



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét